

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

[illegible]

- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* ông Lý A Đà- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải tham gia phiên tòa:
ông Giàng A Sinh- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Khao Mang huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2017/HSST ngày 08 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phàng A D** sinh năm 1958 tại huyện M, tỉnh Yên Bái; trú tại: thôn 8, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hoá: 02/10; dân tộc: Mông; con ông Phàng A V và bà Giàng Thị D (đều đã chết); vợ là Thào Thị X sinh năm 1957 và có 07 con , con lớn nhất sinh năm 1980, con nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17-01-2017, có mặt.

Người phiên dịch tiếng Mông: ông Thảo A Dờ, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, có mặt.

NHÂN THẤY:

Bị cáo Phùng A D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 07 giờ ngày 16-01-2017 Phùng A D đến chơi nhà con rể là Hảng A L tại bản L, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày D đi đến chợ Ngã Ba Kim, xã Púng Luông, huyện Mù Cang Chải tìm mua ma túy để về bán kiếm lời. Khi đến đầu cầu rẽ vào xã Nậm Khắt, thì D hỏi mua ma túy của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, người đàn ông này trả lời là có, rồi lấy trong túi áo đang mặc ra 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa Hêrôin và ma túy viên nén màu hồng cho D xem. D đồng ý mua cả gói chứa hai loại ma túy đó với giá 1.700.000 đồng. Sau đó D cất gói ma túy vào túi áo đang mặc rồi đến nhà Hảng A L ăn cơm tối. Khoảng 10 giờ ngày 17-01-2017 Hảng A L và vợ đi vắng, D ở nhà một mình, lấy gói ma túy ra tách Hêrôin và

ma túy viên nén thành từng gói riêng để bán. Khoảng 05 phút sau có hai người đàn ông lạ mặt đến hỏi D mua ma túy, D đã bán cho mỗi người một gói với giá 50.000đồng/gói. Một lúc sau có Thảo Dưa D1, trú tại: bản Đ, xã P, huyện M và Chang A T, trú tại: bản L, xã K, huyện M cùng đến gặp D túy. D đã bán cho D1 và T mỗi người một gói Hêrôin với giá 50.000 đồng/gói. D1 và T mua được Hêrôin thì sử dụng bằng hình thức hít ngay tại bếp nhà L. Ngay sau đó tổ công tác Công an huyện Mù Cang Chải vào nhà kiểm tra, thu giữ trong túi áo D đang mặc 01 gói nilon màu hồng được buộc thắt nút một đầu, bên trong có 22 viên nén màu hồng, trên mỗi viên đều có ký hiệu WY và một số mảnh vụn màu hồng; 01 gói nilon màu hồng được hàn kín một đầu, bên trong có chứa hai nửa viên nén màu hồng (nghĩ là ma túy tổng hợp); 01 gói bằng mảnh giấy trắng có dòng kẻ, một mặt có chữ, bên trong có 06 gói nilon màu hồng đều được hàn kín một đầu, bên trong mỗi gói đều có chứa chất bột nén màu trắng (nghĩ là Hêrôin); ngoài ra còn thu giữ của Phàng A D số tiền 550.000 đồng và 01 ví da cũ.

Tại Kết luận giám định số 42/GĐMT ngày 26-01-2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- 22 viên nén màu hồng và các mảnh vụn màu hồng thu giữ của Phàng A D có tổng trọng lượng là 2,26 gam; 1,0 gam trích từ 2,26 gam viên nén màu hồng và các mảnh vụn màu hồng gửi giám định có chất ma túy; loại Methamphetamine.

- Hai nửa viên nén màu hồng thu giữ của Phàng A D có tổng trọng lượng 0,08 gam; gửi giám định có chất ma túy; loại Methamphetamine

- Chất bột nén màu trắng thu giữ của Phàng A D có trọng lượng là 0,31 gam; 0,13 gam trích từ 0,31 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định có chất ma túy; loại Hêrôin.

Tại Cáo trạng số 17/KSĐT-MT ngày 07-5-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải truy tố Phàng A D về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phàng A D đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán ma túy như nội dung bản Cáo trạng truy tố.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội tại phiên tòa đã giữ nguyên toàn bộ quyết định truy tố, đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phàng A D từ 08 năm đến 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo Phàng A D không có ý kiến tranh luận gì. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và của bị cáo,

XÉT THẤY:

Lời khai nhận của bị cáo Phàng A D phù hợp tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: lời khai của Thảo Dưa D1 và Chang A T, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và được minh chứng bằng số ma túy thu giữ của bị cáo. Từ đó đã đủ căn cứ kết luận: bị cáo Phàng A D đã cất giữ 0,31 gam Hêrôin và 3,34 gam ma túy tổng hợp Methamphetamine nhằm bán trái phép; ngày 17-01-2017 bị cáo D đã thực hiện hành vi bán Thảo Dưa D1 và Chang A T mỗi người một gói Hêrôin với giá 50.000 đồng/gói. Hành vi đó của bị cáo Phàng A D đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, với tình tiết định khung phạm tội nhiều lần. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Đối với lời khai của bị cáo D về việc cũng trong ngày 17-01-2017, D còn bán Hêrôin cho hai người đàn ông lạ mặt tại nhà của Hằng A L. Tuy nhiên quá trình điều tra không xác định được hai người đàn ông đã mua ma túy của D, nên chưa đủ cơ sở quy kết Phàng A D đã thực hiện lần bán trái phép chất ma túy này.

Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, bị cáo Phàng A D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích thu lời bất chính. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực phòng, chống và kiểm soát ma túy, tiếp tay cho tệ nạn nghiện chất ma túy gia tăng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người lương thiện, góp phần răn đe, phòng ngừa chung. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo D trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, được áp dụng để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Xét bị cáo Phàng A i làm nghề trồng trọt, hoàn cảnh kinh tế còn khó khăn, không có tài sản để thi hành án, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

Đối với vật chứng và tài sản bị tạm giữ trong vụ án, xét thấy cần được xử lý như sau:

- Vật chứng là Hêrôin và ma túy tổng hợp Methamphetamine thu giữ trong vụ án đang được niêm phong (sau khi đã lấy mẫu giám định), đây là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Vật chứng 03 vỏ phong bì và giấy gói sau khi đã giám định, xét không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Cơ quan điều tra có thu giữ của bị cáo Phàng A D số tiền 550.000 đồng và 01 ví da cũ. Trong đó có 100.000 đồng là tiền do bán ma túy mà có cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Số tiền còn lại là 450.000 đồng và chiếc ví da không chứng minh được là có liên quan đến tội phạm, nên trả lại cho bị cáo.

Đối với Thào Dưa D1 và Chang A T là những người đã mua ma túy của Phàng A D để sử dụng, Công an huyện Mù Cang Chải ra quyết định xử lý hành chính đối với D1 và T là phù hợp.

Đối với lời khai của bị cáo D về việc mua ma túy của một người đàn ông dân tộc Mông nhưng D không biết tên và địa chỉ. Do đó không đủ căn cứ để Cơ quan điều tra xác minh, xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phàng A D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Phàng A D 07 (bảy) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo, ngày 17-01-2017.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản bị tạm giữ: Áp dụng điểm a, c, đ khoản 2 điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 mục I Thông tư liên tịch số 06/1998/TTLT ngày 24-10-1998 của Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp,

- Tịch thu tiêu huỷ 03 vỏ phong bì và giấy gói sau khi đã giám định; 02 phong bì niêm phong do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, phong bì thứ nhất mặt trước ghi: “Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Phàng A D-SN 1958 tại bản L, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái ngày 17/01/2017 (Sau khi đã lấy mẫu giám định)”, phong bì thứ hai mặt trước ghi: “Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Phàng A D-SN 1958 tại bản L, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái ngày 17/01/2017 (Sau khi đã lấy mẫu giám định)”, mặt sau các phong bì các mép đều được dán kín có chữ ký, họ tên của Phạm Văn Đồng, Nguyễn Anh Tuấn, Trương Xuân Ngọc, Lê Văn Hưng và các hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái vào nơi giáp lai dán niêm phong.

- Tịch thu của bị cáo Phàng A D số tiền 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) sung quỹ nhà nước

- Trả lại cho bị cáo Phàng A D số tiền 450.000đ (*Bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) và 01 ví da màu đen cũ đã qua sử dụng.

Toàn bộ số tiền trên được niêm phong trong 01 phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. mặt trước ghi: “Vật chứng là tiền có chữ Ngân hàng nhà nước Việt Nam, thu giữ khi bắt quả tang Phàng A D-SN 1958 tại bản L, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái ngày 17/01/2017 (Sau khi đã giám định)”, mặt sau phong bì các mép đều được dán kín có chữ ký, họ tên của Phạm Văn Đồng, Nguyễn Xuân Thủy, Trương Xuân Ngọc, Lê Văn Hưng và các hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái vào nơi giáp lai dán niêm phong.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phànng A D phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện MCC (2);
- Công an huyện MCC (2);
- Chi cục THADS huyện MCC ;
- THA hình sự;
- UBND xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- Lưu tiểu HS; HS (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Trung Dũng